

Số: *MM*/BC-UBND

Tuy Phước, ngày *07* tháng *8* năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2014

Thực hiện Kế hoạch giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ban hành theo Quyết định số 25/QĐ-HĐND ngày 07/7/2014 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2014 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc triển khai, quán triệt cải cách hành chính và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính

- Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, UBND huyện đã tổ chức triển khai tất cả các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác cải cách hành chính như Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị định số 36/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011-2015, Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 26/12/2011 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính... đến các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn, để các cơ quan, đơn vị biết và thực hiện theo đúng chủ trương, quy định của các cấp về công tác cải cách hành chính.

- Trên cơ sở Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/8/2011 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, UBND huyện đã tham mưu Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 26/12/2011 thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và để cụ thể hóa Kế hoạch của Huyện ủy, ngày 30/12/2011, UBND huyện đã ra Quyết định số 1594/QĐ-UBND về ban hành Kế

hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011-2015. Đồng thời, để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính huyện giai đoạn 2011-2015, hàng năm, UBND đều xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính, cụ thể:

+ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012.

+ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013.

+ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014

- Ngoài ra, để chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2014, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau: (Có phụ lục thống kê cụ thể kèm theo).

Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã triển khai thực hiện được 23/37 nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015, các nội dung còn lại sẽ tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Để đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính và nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hàng năm UBND huyện đều ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhằm kịp thời nắm bắt tình hình, đôn đốc, nhắc nhở và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tốt hơn. Cụ thể:

- Năm 2012: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại các xã, thị trấn tại Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 19/7/2012. Theo Kế hoạch, huyện đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 13/13 UBND xã, thị trấn. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của địa phương và việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh về Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2013: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2013 tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 và tiến hành kiểm tra tại 05/13 UBND xã, thị trấn với các nội dung chủ yếu gồm: Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013, việc thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh, công tác công khai thủ tục hành chính, công khai địa chỉ, số điện thoại và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính.

- Năm 2014: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2014 tại Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 12/5/2014. Công tác kiểm tra được chia làm 02 đợt. Đợt 01, UBND huyện đã phối hợp cùng Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát tại UBND 06 xã, thị trấn và 03 phòng chuyên môn thuộc huyện. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác cải cách hành chính; công tác xây dựng, ban hành, rà soát, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính; công tác tổ chức bộ máy; việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đợt 02, UBND huyện sẽ tiến hành kiểm tra vào quý III/2014.

Kết quả kiểm tra: Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã quan tâm triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: số lượng thủ tục hành chính được công khai không đầy đủ, không đúng quy định, việc cập nhật sổ theo dõi giải quyết hồ sơ chưa kịp thời, một số đơn vị chưa công khai số điện thoại đường dây nóng theo quy định, do điều kiện trụ sở làm việc chật hẹp nên Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả chưa tập trung tại 01 phòng làm việc,... Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết các vướng mắc và đề nghị các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế để thực hiện công tác cải cách hành chính tốt hơn trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng, ban hành, rà soát, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

- Nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn huyện, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch cho từng giai đoạn, từng năm phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính hiện nay. Các văn bản được ban hành đều đảm bảo về quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật, có sự tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan và sự thẩm định của cơ quan Tư pháp cùng cấp. Phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng, đóng góp vào chương trình, kế hoạch chung của UBND huyện.

- Từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2014, HĐND và UBND huyện đã ban hành 25 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó: nghị quyết của HĐND là 16 và quyết định của UBND là 09. Nhìn chung, việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2014 phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hoá kịp thời các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương; đảm bảo các căn cứ pháp lý cho việc ban hành; trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng quy trình theo luật định; đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004, các văn bản liên quan và nghị quyết của HĐND

huyện; thể thức và kỹ thuật trình bày thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Các văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành đều được triển khai phổ biến đến từng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan và niêm yết công khai để người dân biết và theo dõi. Văn bản QPPL được HĐND và UBND huyện ban hành đều được các cá nhân, tổ chức có liên quan chấp hành thực hiện nghiêm túc.

- Để công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định và có hiệu quả, hàng năm UBND huyện đều ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND&UBND huyện ban hành, cụ thể như sau:

+ Quyết định số 2285/QĐ-CTUBND ngày 04/12/2012 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/7/2011 đến 30/11/2012.

+ Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/12/2012 đến 31/12/2013.

+ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 về ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước.

* Từ 01/01/2012 đến 30/6/2014, UBND huyện đã tiến hành 3 đợt rà soát. Cụ thể:

+ Năm 2012: 10 văn bản (04 quyết định, 06 nghị quyết). Trong đó: còn hiệu lực 04 văn bản, hết hiệu lực 06 văn bản.

+ Năm 2013: 10 văn bản (03 quyết định, 07 nghị quyết). Trong đó: còn hiệu lực 08 văn bản, hết hiệu lực 02 văn bản.

+ Năm 2014 : Ngày 05/3/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 295/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước. Qua đó, UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do địa phương mình ban hành; đồng thời tiến hành tổng rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND&UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2013. Kết quả: Từ năm 2008 đến 2013, HĐND và UBND huyện đã ban hành tổng số 78 văn bản QPPL (gồm có 46 nghị quyết của HĐND và 32 quyết định của UBND). Trong đó: có 44 văn bản hết hiệu lực, 34 văn bản còn hiệu lực.

- Qua rà soát, đã kịp thời phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật ban hành chưa đúng theo thể thức quy định. Qua đó, UBND huyện đã kiến nghị với HĐND khắc phục những lỗi trên theo thẩm quyền và chỉ đạo cơ quan soạn thảo trình bày đúng theo thể thức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005. Đồng thời, UBND huyện yêu cầu các cơ quan tham

muru ban hành văn bản phải gửi bản thảo đến Phòng Tư pháp thẩm định trước khi trình ký để đảm bảo văn bản được ban hành đúng quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính

- Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 24/4/2012, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND về thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2012; ngày 09/5/2012, ban hành Chỉ thị về tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Tuy Phước; ngày 26/3/2014, ra Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2014. Qua đó, các đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính từ cấp huyện đến cấp xã đã được củng cố, kiện toàn; công tác rà soát, kiến nghị đối với các thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện và cấp xã do UBND tỉnh công bố được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND, Chủ tịch UBND huyện:

Ngày 21/11/2011, UBND huyện đã có Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; thực hiện Thông báo số 82/TB-STP ngày 31/7/2013 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Phòng kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp, UBND huyện đã có văn bản số 616/UBND-TP ngày 19/8/2013 về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai lại địa chỉ phản ánh, kiến nghị. Qua đó, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đã được chú trọng và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tổ chức thực hiện thường xuyên như xây dựng chuyên mục hỏi đáp trên Trang thông tin điện tử huyện, mở hòm thư góp ý, công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để thuận tiện cho công dân trong việc có ý kiến phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, UBND huyện chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Việc công khai, cập nhật thủ tục hành chính:

Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng đối với cấp huyện và cấp xã do UBND tỉnh ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các

cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, công khai bổ sung, thay thế thủ tục hành chính khi có sự thay đổi hoặc ban hành mới của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã đã được cập nhật, niêm yết công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: tuyphuoc.binhdingh.gov.vn.

2.2. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa

- Thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện triển khai nội dung Quyết định trên đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và ngày 20/3/2012, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành văn bản số 143/UBND-NV chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt nội dung Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức của mình nhất là đối với cán bộ, công chức trực tiếp tham gia quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và tổ chức các hình thức thông báo, tuyên truyền thích hợp để nhân dân biết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Để đưa Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đi vào hoạt động có hiệu quả và đúng quy định của Quyết định số 02/QĐ-UBND của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện; Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012 về công khai quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính áp dụng theo cơ chế một cửa; Quyết định số 1463/QĐ-CTUBND ngày 18/7/2012, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 về kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện. UBND các xã, thị trấn cũng đã ban hành các quyết định nhằm củng cố, kiện toàn bộ phận một cửa, công khai các quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Đến nay, 100% cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn huyện đã thực hiện cơ chế một cửa.

- Các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa:

* Đối với cấp huyện:

Theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND huyện, các lĩnh vực được thực hiện theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện gồm:

+ Lĩnh vực Tu pháp: Thực hiện theo cơ chế một cửa 10/10 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã: Thực hiện theo cơ chế một cửa 29/29 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực quản lý đất đai (các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất): Thực hiện theo cơ chế một cửa 25/25 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội (các thủ tục về chính sách người có công và chính sách xã hội): Thực hiện theo cơ chế một cửa 09/38 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 29 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 02 thủ tục là cấp giấy giới thiệu di chuyển hải cẩu liệt sĩ và thăm viếng mộ liệt sĩ thuộc thẩm quyền xử lý của Phòng Lao động - Thương binh & xã hội và giải quyết ngay trong ngày; 27 thủ tục còn lại là thủ tục liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh & xã hội.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện theo cơ chế một cửa 04/04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực xây dựng: Thực hiện theo cơ chế một cửa 06/21 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 15 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 01 thủ tục là cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch được duyệt thuộc địa giới hành chính do cấp mình quản lý đã được phân cấp cho cấp xã giải quyết; 03 thủ tục còn lại là phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình và thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình, đây là những thủ tục có tính chất hồ sơ, thủ tục phức tạp cần có sự kiểm tra, đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu tại phòng chuyên môn; các thủ tục còn lại đã nhiều năm nay người dân không có yêu cầu giải quyết.

+ Lĩnh vực thương mại: Thực hiện theo cơ chế một cửa 07/07 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực môi trường: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực chứng minh nhân dân: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. (Lĩnh vực hộ khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã, Công an cấp huyện không giải quyết).

+ Lĩnh vực thuế: Đã cử cán bộ Chi Cục thuế huyện làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện vào các ngày thứ 3 và thứ 6 hàng tuần để tư vấn cho tổ chức, cá nhân về các chính sách thuế.

Tuy nhiên, do trụ sở làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện chật hẹp, nên ngày 06/02/2013, UBND huyện đã có văn bản số 86/UBND-NC về việc chuyển địa điểm tiếp nhận thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng minh nhân dân về lại trụ sở Công an huyện để tiện cho việc liên hệ giải quyết công việc của công dân.

* Đối với cấp xã: UBND các xã, thị trấn đã đưa tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên các lĩnh vực đất đai, tư pháp, hộ tịch, xây dựng, lao động – thương binh và xã hội, hộ khẩu, chứng minh nhân dân vào thực hiện theo cơ chế một cửa. Riêng 2 thị trấn Diêu Trì và Tuy Phước chưa đưa thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng minh nhân dân và hộ khẩu vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì Công an thị trấn thuộc lực lượng Công an chính quy, có trụ sở làm việc riêng, không nằm chung trong khuôn viên của UBND thị trấn nên gây trở ngại cho việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

- Về bố trí nhân lực và cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa:

+ Đối với cấp huyện:

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện gồm có 12 người, do đồng chí Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện làm Trưởng Bộ phận, 03 công chức chuyên trách và 08 cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn có liên quan được điều động đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, 11 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học và 01 cán bộ có trình độ trung cấp.

Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m² và mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ yêu cầu công tác. Cụ thể: mỗi phòng được trang bị 01 máy vi tính nối mạng, 01 máy in, bàn ghế làm việc và bố trí các băng ghế ngồi đợi cho công dân. Ngoài ra, UBND huyện đã trang bị cho Bộ phận “Một cửa” hòm thư góp ý, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính và địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp thu ý kiến của công dân, tổ chức.

Từ năm 2012 đến nay, tổng nguồn kinh phí cấp cho hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện là 563.770.000đ (chưa kể phụ cấp và tiền lương). Trong đó: kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất là 307.270.000đ; kinh phí hoạt động là 256.500.000đ.

+ Đối với cấp xã:

Các cán bộ, công chức được bố trí làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, thị trấn đều có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng được yêu cầu công tác. Theo quy định của Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh, phòng làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tối thiểu phải đạt 40m² và căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương để xem xét bố trí các trang thiết bị như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax, điện thoại cố định, ghế ngồi, bàn làm việc có ngăn ô kính, nước uống, máy quạt.... Tuy nhiên, do điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương còn hạn chế nên rất ít xã, thị trấn có Bộ phận “Một cửa” vừa đạt chuẩn về diện tích phòng làm việc vừa đạt chuẩn về bố trí các trang thiết bị phục vụ cho công việc (có phụ lục cụ thể kèm theo).

- Về chi trả chế độ phụ cấp: UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc chi chế độ phụ cấp 400.000đ/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện và cấp xã theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh.

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính, cập nhật sổ sách theo dõi tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

Ngày 19/7/2012, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1464/QĐ/CTUBND về công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện. Trong đó, UBND huyện đã quy định các bước tiến hành xử lý hồ sơ cụ thể từ khâu tiếp nhận đến chuyển giao hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền ký duyệt đến khi trả kết quả cho công dân và có quy định thời gian rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân tham gia vào quy trình giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Theo đó, các thủ tục hành chính được công khai bằng bảng niêm yết đặt tại tiền sảnh Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Đối với các thủ tục hành chính chưa thực hiện theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện cũng đã được các phòng, ban chuyên môn huyện niêm yết công khai minh bạch tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của tiêu chuẩn ISO. Đồng thời, UBND huyện cũng đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc của UBND xã.

Ngoài ra, UBND huyện đã xây dựng chuyên mục Thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử huyện, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tra cứu thực hiện.

Thực hiện theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã đã thực hiện việc mở và cập nhật đối với các loại sổ sách theo quy định như sổ theo dõi việc tiếp nhận và trả hồ sơ, phiếu hướng dẫn hồ sơ...Đối với các thủ tục quy định không giải quyết ngay trong ngày, đều có ghi phiếu hẹn ngày trả kết quả cho công dân.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

* Đối với cấp huyện:

Từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2014, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 24.032 hồ sơ. Trong đó, đã giải quyết 23.661 hồ sơ và chuyển sang kỳ sau là 371 hồ sơ. Cụ thể như sau:

+ Từ đầu năm 2011 đến ngày 15/10/2012 (trước khi thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh):

Lĩnh vực	Tổng hồ sơ	Đúng hạn	Trước hạn	Trễ hạn	Ghi chú
Đăng ký kinh doanh	225	42	183	0	

Xây dựng	115	12	103	0	
Tổng cộng	340	54	286	0	

+ Từ 15/10/2012 đến 30/6/2014:

Lĩnh vực	Tổng số hồ sơ đã nhận	Đúng, trước hạn	Trễ hạn	Chuyển kỳ sau	Ghi chú
Kinh tế	18	18	0	0	
Đất đai	6.663	6.127	310	226	
Môi trường	110	95	13	2	
Tư pháp	4.057	4.057	0	0	
Lao động – TBXH	2.803	2.803	0	0	
Đăng ký kinh doanh	508	505	0	03	
Xây dựng	243	227	0	16	
Chứng minh nhân dân	9.290	9.166	0	124	
Tổng cộng	23.692	22.998	323	371	

Các hồ sơ bị trễ hạn chủ yếu là trên lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính muộn, cán bộ thẩm tra hồ sơ trễ, công dân bổ sung hồ sơ trễ, do không liên hệ được với công dân để kiểm tra hiện trạng thửa đất, cơ quan Thuế ra thông báo muộn.

* Đối với cấp xã: Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2014, tổng số hồ sơ nhận là 238.113, trong đó: số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 238.096, số hồ sơ giải quyết trễ hạn là 17.

3. Tổ chức bộ máy hành chính

- Để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng ...tại địa phương, HĐND và UBND huyện đã ban hành Quy chế hoạt động, làm việc nhiệm kỳ 2011-2016 đảm bảo theo đúng luật định. UBND huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cũng đã ban hành Quy chế phối hợp công tác, theo Quyết định liên tịch số 01/QĐLT-UBND-UBMTTQ ngày 30/12/2011. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện, Liên đoàn lao động huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tại các Quyết định số 1551/QĐ-UBND, 1552/QĐ-UBND, 1553/QĐ-UBND và 1541/QĐ-UBND.

- Thực hiện Nghị định số 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ, các phòng ban thuộc huyện được củng cố, kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ

theo quy định. Hiện nay có 12 phòng ban chuyên môn và 08 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; các cơ quan, đơn vị đã đi vào hoạt động ổn định và thực hiện công việc tương đối hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Căn cứ Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, UBND huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và bộ máy tổ chức của các phòng, ban trực thuộc huyện, giảm bớt những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ trong thực thi công vụ của các phòng, ban chuyên môn. Các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát về chức năng, nhiệm vụ và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, khắc phục được sự chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ.

- Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã triển khai thực hiện theo đúng quy định, qua đó đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Quán triệt quan điểm "*Cán bộ là gốc của mọi công việc*", UBND huyện đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

- Trong những năm qua, đã tuyển chọn, bổ sung nhiều cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản, bố trí sắp xếp hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường và ngày càng phát huy trong cơ chế mới; số cán bộ có trình độ đại học ngày càng tăng. Số lượng cán bộ được bố trí đầy đủ theo từng chức danh; cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo thuộc diện cấp uỷ quản lý được xem xét cân nhắc kỹ về tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn trình độ các mặt, phẩm chất đạo đức và uy tín.

Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện tổ chức triển khai công tác tuyển dụng công chức trên địa bàn huyện do UBND tỉnh tổ chức, cụ thể:

* Xét tuyển: 05 thí sinh trúng tuyển không qua thi tuyển.

* Thi tuyển: có 17 thí sinh đăng ký dự thi trên tổng số nhu cầu cần tuyển là 10. Kết quả có 07 thí sinh trúng tuyển.

- Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, nhận xét, đánh giá, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo khách quan, công khai, công bằng và phát huy dân chủ. Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện đã bổ nhiệm mới 02 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm lại 03 Phó Trưởng phòng; miễn nhiệm 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng; điều động, luân chuyển đối với 03 công chức, viên chức cấp huyện.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức hàng năm của UBND tỉnh và trên cơ sở nhu cầu thực tế của huyện, từ năm 2012 đến 06 tháng đầu năm 2014, UBND huyện đã cử 07 cán bộ, công chức học Cao cấp chính trị, 19 cán bộ, công chức học Trung cấp chính trị; 09 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, 01 cán bộ học lớp bồi dưỡng chương trình Thanh tra viên chính, 06 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, 02 cán bộ học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Thanh tra viên, 02 cán bộ cấp xã học đại học chuyên môn, 01 cán bộ dự nguồn học cao học, 01 cán bộ cấp xã học Cao đẳng Quân sự, 07 cán bộ cấp xã học Trung cấp Quân sự, 06 cán bộ cấp xã học Trung cấp Công an và cử hàng chục lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức.

- Ngoài ra, UBND huyện đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở một lớp đào tạo trung cấp LLCT tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức huyện nhà tham gia học tập; phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức 01 lớp bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp xã, 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” cấp huyện và cấp xã; phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin và Truyền thông mở 02 lớp tập huấn nghiệp vụ sử dụng phần mềm văn phòng điện tử.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện thường xuyên, nên trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ CBCCVV ngày càng được nâng cao. Cụ thể như sau:

* Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện:

+ Năm 2012: Tổng số CBCCVV là 144, trong đó có 01 thạc sĩ và 116 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVV có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 81.25%.

+ Năm 2013: Tổng số CBCCVV là 153, trong đó có 02 thạc sĩ, 124 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVV có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 82.35%.

+ Năm 2014: Tổng số CBCCVV là 159, trong đó có 03 thạc sĩ, 127 có trình độ đại học, cao đẳng, còn lại có trình độ trung cấp trở xuống. Tỷ lệ CBCCVV có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 82%.

* Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

+ Năm 2012: Tổng số CBCC: 284, trong đó có 220 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 77.46%. Riêng số lượng công chức: 145, trong đó đạt chuẩn là 135, đạt tỷ lệ 93.1%.

+ Năm 2013: Tổng số CBCC: 285, trong đó có 238 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 83.5%. Riêng số lượng công chức: 142, trong đó đạt chuẩn là 136, đạt tỷ lệ 96%.

+ Năm 2014: Tổng số CBCC: 285, trong đó có 239 CBCC đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 84%. Riêng số lượng công chức: 142, trong đó đạt chuẩn là 136, đạt tỷ lệ 96%.

Từ năm 2012 đến nay, UBND huyện đã thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức an tâm tham gia học tập nhằm chuẩn hoá trình độ học vấn, chuyên môn và LLCT.

5. Cải cách chế độ công vụ, công chức

- Thực hiện Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Bình Định đến năm 2015; ngày 25/02/2014, UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo huyện về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tại Quyết định số 251/QĐ-UBND và ngày 27/02/2014, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức đến năm 2015 tại Quyết định số 260A/QĐ-UBND.

Hiện nay, UBND huyện đang chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra. Riêng nhiệm vụ xây dựng Đề án vị trí việc làm, huyện đã triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 21/11/2013 của UBND tỉnh về xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Bình Định; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07/5/2014 về xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện Tuy Phước và Công văn số 377/UBND-NV ngày 26/5/2014 về việc triển khai thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 về việc thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm huyện Tuy Phước. Đồng thời, UBND huyện đã phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn về công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm cho cán bộ công chức các phòng, ban thuộc huyện. Đến nay, UBND huyện đang tổng hợp hồ sơ của các phòng, ban để xây dựng Đề án của huyện và báo cáo UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

Hiện nay, có 17/17 cơ quan hành chính thuộc huyện đã triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; có 53/53 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đã triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nhìn chung, các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp

công lập được giao quyền tự chủ đầu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp; công khai, minh bạch về tài chính và tiết kiệm kinh phí, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 13/12/2011, Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về điều chỉnh, bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2011-2015; trong thời gian qua, UBND huyện đã phân chia nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương đúng theo tỷ lệ % quy định, đã thông qua nghị quyết HĐND và Quyết định UBND các cấp đối với ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

7.1. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành tại địa phương

- Thực hiện Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015, UBND huyện đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước như kết nối mạng LAN, Internet giữa các phòng ban, xây dựng hệ thống máy chủ và thiết bị sao lưu dữ liệu để số hóa dữ liệu tại Văn phòng HĐND&UBND. Hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã có nhiều tiến bộ đáng kể, góp phần đẩy nhanh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền địa phương. Hiện nay, UBND huyện đã đưa vào sử dụng hệ thống họp giao ban trực tuyến và đang triển khai xây dựng văn phòng điện tử và từ nay đến năm 2015, huyện sẽ triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Trang thông tin của huyện đã được nâng cấp và sử dụng có hiệu quả, chất lượng thông tin đăng tải ngày một nâng lên. Trang thông tin điện tử của huyện đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của UBND huyện, tập hợp và truyền tải, trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền, là phương tiện để các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho người dân. Các văn bản chỉ đạo, lịch công tác, các thông báo, giấy mời họp của UBND huyện được đưa lên trang thông tin điện tử của huyện để các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn biết và thực hiện. Việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi thông tin đã được thực hiện thường xuyên hơn.

- Để phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của địa phương, hiện nay, hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều trang bị máy tính có kết nối Internet, mạng LAN và sử dụng các phần mềm về kế toán và quản lý địa giới hành chính.

7.2. Việc áp dụng ISO trong hoạt động cơ quan hành chính

- Trong thời gian qua, UBND huyện đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay, UBND huyện đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với tất cả các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết và đã được Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận. Qua thời gian triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại UBND huyện Tuy Phước, nhìn chung các phòng ban thuộc huyện đã nhận thức rõ về hệ thống quản lý chất lượng, thể hiện tinh thần trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước đối với tổ chức và công dân trong việc cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã chọn thị trấn Diêu Trì là đơn vị triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với cấp xã. Đến nay, UBND thị trấn Diêu Trì đã hoàn thành xong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận.

7.3. Về đầu tư nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính

Để từng bước hiện đại hoá công sở cơ quan hành chính nhà nước; trang bị các phương tiện làm việc, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, đáp ứng tương đối kịp thời công tác quản lý, điều hành trong thời kỳ mới. Hàng năm, UBND huyện đều phê duyệt danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn huyện quản lý, với tổng kinh phí được bố trí cho công tác hiện đại hóa nền hành chính từ năm 2012 đến nay là trên 12.002 triệu đồng. Chủ yếu tập trung vào việc xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa phòng làm việc các phòng, ban huyện; bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã; trụ sở thôn thuộc các xã Phước Hiệp, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Nghĩa; trụ sở làm việc UBND các xã Phước An, Phước Sơn, Phước Quang và thị trấn Tuy Phước.

8. Về thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; đồng thời để theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc

phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện; UBND huyện đã triển khai thực hiện đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2013, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với cấp huyện: Đạt 83 điểm, xếp loại tốt.

- Đối với cấp xã:

STT	Tên đơn vị	Điểm các đơn vị tự đánh giá	Điểm UBND huyện đánh giá	Phân loại	Xếp hạng
1	TT Điều Trì	94	85	Tốt	1
2	Phước Hưng	96	82.5	Tốt	2
3	Phước An	88.5	78.5	Khá	3
4	Phước Lộc	90	77	Khá	4
5	Phước Thành	85	77	Khá	4
6	Phước Sơn	86	77	Khá	4
7	Phước Quang	84.5	76.5	Khá	5
8	Phước Hòa	81	72	Khá	6
9	Phước Thắng	62	70	Khá	7
10	TT Tuy Phước	80	69	Khá	8
11	Phước Nghĩa	91.5	66.5	Khá	9
12	Phước Hiệp	90	64.5	Trung bình	10
13	Phước Thuận	85	55	Trung bình	11

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhìn chung, các cấp chính quyền đã có sự quan tâm hơn đối với công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nên công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã đạt được kết quả tích cực.

- Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được coi trọng và thực hiện thường xuyên, nên chất lượng văn bản ban hành ngày càng được nâng cao và đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo luật định.

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ huyện đến cơ sở đã được tập trung củng cố, kiện toàn theo nội dung tinh thần Quyết định số 02 của UBND tỉnh; cơ chế một cửa từng bước được kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong giải quyết các thủ tục hành chính góp phần giải quyết kịp thời các mối quan hệ cơ bản giữa nhà nước với các tổ chức và công dân, khẳng định tính hiệu quả, tính thiết thực của cơ chế mới.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được tập trung củng cố kiện toàn theo hướng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, nâng cao năng lực công tác, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đã khắc phục được sự chông chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức được thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện tốt quyền kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của bộ máy nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được lãnh đạo các cấp quan tâm nên trình độ đội ngũ CBCC-VC ngày càng được nâng cao.

2. Tồn tại

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính ở một số đơn vị còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đúng mức nên kết quả mang lại chưa cao. UBND một số xã, thị trấn còn chậm và chưa xây dựng Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính hàng năm; một số cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa nghiêm túc.

- Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức hàng năm; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu sử dụng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; đặc biệt là trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức cấp xã còn yếu.

- Công tác công khai thủ tục hành chính chưa đảm bảo quy định, số lượng thủ tục hành chính được công khai không đầy đủ so với Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã, tại nhiều địa phương việc công khai còn mang tính hình thức, đối phó; công tác phối hợp trong việc cập nhật, công khai các quy định mới có liên quan đến thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, nên đôi lúc thủ tục hành chính được cập nhật, công khai chưa kịp thời.

- Việc cập nhật sổ sách theo dõi giải quyết hồ sơ tại một số đơn vị đôi lúc chưa đầy đủ, nhất là trên lĩnh vực tư pháp. Vì công chức Tư pháp vừa phải vào sổ theo dõi của Bộ phận "Một cửa", vừa phải vào sổ riêng theo quy định của ngành Tư pháp, hơn nữa nhu cầu của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực tư pháp là rất lớn, nên việc ghi chép sổ sách đôi lúc không đầy đủ và kịp thời.

- Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hầu hết là làm kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết công việc.

- Lãnh đạo một số phòng, ban chuyên môn huyện chưa thật sự quan tâm đến kết quả giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân, nên khi hồ sơ giải quyết trễ hẹn thường không có văn bản thông báo và xin lỗi công dân.

- Công tác tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiệu quả chưa

cao.

- Một số xã, thị trấn không mở hòm thư góp ý, công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Trụ sở làm việc của một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã không đủ về diện tích sử dụng, ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Phần lớn cán bộ làm việc tại Bộ phận "Một cửa" cấp xã phải sử dụng chung máy tính với các bộ phận khác nên việc thu thập tài liệu, cập nhật thông tin có liên quan đến công tác cải cách hành chính rất hạn chế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa trang bị được phần mềm theo dõi việc giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân; trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp, đặc biệt là cấp xã còn yếu.

- Tổ chức bộ máy của một số phòng, ban còn bất cập, chồng chéo gây khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành, thiếu sự thông suốt, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

3. Nguyên nhân

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chưa thật sự chuyên nghiệp nên chất lượng chưa cao. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính của huyện. Cán bộ, công chức giúp việc đa số ở các cơ quan, đơn vị đều kiêm nhiệm nên khả năng tổng hợp và tham mưu đề xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nhận thức về cơ chế một cửa ở một số phòng, ban, địa phương còn đơn giản; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị thiếu sự quan tâm, quyết tâm và nghiêm túc trong chỉ đạo thực hiện, dẫn đến kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực còn chậm.

- Đội ngũ cán bộ, công chức các xã, thị trấn được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, đa số đã công tác lâu năm, tuy có kinh nghiệm nhưng chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ nên đã ảnh hưởng đến công tác cải cách hành chính.

- Việc kiểm tra, giám sát của người đứng đầu cơ quan, địa phương, thiếu thường xuyên, chậm phát hiện và xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm hoặc có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho dân đã phần nào ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước và hiệu quả của cơ chế mới.

- Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu hoạt động còn chậm.

4. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính huyện giai đoạn 2011-2015;

- Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, từng bước khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, nhất là trong đội ngũ CBCC-VC, từ đó nâng cao nhận thức về công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra và tái kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện để kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của địa phương. Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng. Từng bước nâng cao chất lượng trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về chế độ, chính sách cán bộ. Đồng thời vận dụng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Tập trung đầu tư xây dựng, từng bước khắc phục tình trạng một số địa phương có trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của chính quyền cấp xã.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới có hiệu quả hơn, đề nghị HĐND tỉnh một số vấn đề sau:

1. Kiến nghị tỉnh xem xét, kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy của một số phòng, ban (giữa Phòng Văn hóa Thông tin với Trung tâm VH-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

2. UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (thủ tục xác nhận

sở thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn) vì các ngành chức năng yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện thủ tục hành chính được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn.

3. Tỉnh quan tâm mở các lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã.

4. Tỉnh sớm xây dựng Bộ tiêu chí chung và hướng dẫn phương pháp tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã một cách hiệu quả.

5. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cấp chính quyền địa phương nhằm kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện, để công tác cải cách hành chính ngày càng tốt hơn.

6. UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho UBND cấp xã xây dựng trụ sở làm việc của Bộ phận “Một cửa”.

Trên đây là tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện từ năm 2012 đến tháng 6/2014, UBND huyện Tuy Phước báo cáo Ban pháp chế HĐND tỉnh biết để theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ



PHỤ LỤC

THỐNG KÊ VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2014 của UBND huyện)

STT	Số ký hiệu và ngày tháng văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 19/7/2012	Về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại các xã, thị trấn.	
2	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 24/4/2012	Về việc thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2012	
3	Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 09/5/2012	Về việc tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012	
4	Công văn số 143/UBND-NV ngày 20/3/2012	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh	
5	Công văn số 195/UBND ngày 11/4/2012	Về việc rà soát thống kê và quy định về quy trình, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng theo cơ chế một cửa	
6	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 06/4/2012	Về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản khác năm 2012	
7	Thông báo số 58/TB-UBND ngày 10/4/2012	Về việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tại UBND huyện Tuy Phước	
8	Quyết định số 1559/QĐ-CTUBND ngày 30/7/2012	Về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	
9	Quyết định số 1952/QĐ-CTUBND 10/10/2012	Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại UBND huyện Tuy Phước	
10	Công văn số 741/UBND-TH ngày 27/10/2012	Về việc tổ chức triển khai thực hiện việc mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 năm 2012	
11	Công văn số 03/UBND-NC ngày 03/01/2013	Về việc thực hiện giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	
12	Công văn số 119/UBND-NC ngày 04/3/2013	Về thực hiện hành động khắc phục và xây dựng đầy đủ các thủ tục hành chính đã công bố theo Đề án 30	
13	Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 05/6/2013	Về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2013 trên địa bàn huyện Tuy Phước	
14	Quyết định số	Về việc ban hành nội quy tiếp công dân của Chủ	

	492/QĐ-UBND ngày 22/3/2013	tịch UBND huyện tại trụ sở tiếp công dân của huyện	
15	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22/3/2013	Về việc ban hành Quy trình tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước	
16	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2013	Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2013	
17	Công văn số 616/UBND-TP ngày 19/8/2013	Về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	
18	Công văn số 780/UBND-NV ngày 11/10/2013	Về việc triển khai thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính	
19	Công văn số 991/UBND-CCHC ngày 11/12/2013	Về việc hướng dẫn thực hiện Quy định và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính	
20	Công văn số 790/UBND-TH ngày 14/10/2013	Về việc xây dựng hoàn chỉnh các thủ tục hành chính theo Đề án 30 đã được chứng nhận và công khai quy trình, thủ tục giải quyết TTHC đã được chứng nhận	
21	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 09/01/2014	Về việc ủy quyền xử lý vi phạm hành chính	
22	Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 25/02/2014	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo huyện về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức	
23	Quyết định số 260A/QĐ-UBND ngày 27/2/2014	Về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức đến năm 2015	
24	Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 05/3/2014	Về việc ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước	
25	Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 26/3/2014	Về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2014	
26	Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 15/4/2014	Về việc ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014	
27	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 22/4/2014	Về kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của UBND các xã, thị trấn	
28	Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 28/4/2014	Về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2014-2015	
29	Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 12/5/2014	Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2014	
30	Quyết định số	Về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	

	339/QĐ-UBND ngày 14/3/2014	quả thuộc văn phòng HĐND&UBND huyện	
31	Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 09/6/2014	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện	



PHỤ LỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND VÀ UBND HUYỆN
BAN HÀNH TỪ NĂM 2012 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2014
(Kèm theo Báo cáo số MM /BC-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2014)

TT	Tên văn bản	Số và ký hiệu	Trích yếu nội dung văn bản	Thời gian ban hành	Cơ quan ban hành
01	Quyết định	01/2012/QĐ-UBND	V/v phân loại đường bộ trên địa bàn do huyện quản lý.	27/3/2012	UBND huyện
02	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng.	02/5/2012	UBND huyện
03	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện Tuy Phước.	18/7/2012	UBND huyện
04	Nghị quyết	23/2012/NQ-HĐND	Nhiệm vụ phát triển 6 tháng cuối năm 2012.	11/7/2012	HĐND huyện
05	Nghị quyết	24/2012/NQ-HĐND	Về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2011.	11/7/2012	HĐND huyện
06	Nghị quyết	25/2012/NQ-HĐND	Về điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2012 và danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013.	11/7/2012	HĐND huyện
07	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND	Sửa đổi khoản 1 Điều 16 Quy chế cung cấp và quản lý thông tin trên Trang thông tin điện tử huyện Tuy Phước ban hành kèm theo Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND huyện.	10/10/2012	UBND huyện
08	Nghị quyết	29/2012/NQ-HĐND	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.	20/12/2012	HĐND huyện
09	Nghị quyết	30/2012/NQ-HĐND	Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2013.	20/12/2012	HĐND huyện
10	Nghị quyết	31/2012/NQ-HĐND	Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2013.	20/12/2012	HĐND huyện
11	Quyết	492/QĐ-	Về việc Ban hành nội quy	22/3/2013	UBND huyện

	định	UBND	tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại trụ sở tiếp công dân.		
12	Quyết định	493/QĐ-UBND	Về việc Ban hành quy định tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước.	22/3/2013	UBND huyện
13	Quyết định	01/2013/QĐ-UBND	Về việc ban hành Quy định về công tác văn thư, lưu trữ của các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Tuy Phước.	17/6/2013	UBND huyện
14	Nghị quyết	33/2013/NQ-HĐND	Về nhiệm vụ phát triển 6 tháng cuối năm 2013.	02/8/2013	HĐND huyện
15	Nghị quyết	34/2013/NQ-HĐND	Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2012.	02/8/2013	HĐND huyện
16	Nghị quyết	35/2013/NQ-HĐND	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 và danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý.	02/8/2013	HĐND huyện
17	Nghị quyết	42/2013/NQ-HĐND	Phê duyệt Đề án phân loại đơn vị hành chính xã, thị trấn trên địa bàn huyện.	02/8/2013	HĐND huyện
18	Nghị quyết	44/2013/NQ-HĐND	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.	24/12/2013	HĐND huyện
19	Nghị quyết	45/2013/NQ-HĐND	Về dự toán ngân sách năm 2014 và phân bổ sự toán chi ngân sách địa phương năm 2014.	24/12/2013	HĐND huyện
20	Nghị quyết	46/2013/NQ-HĐND	Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014.	24/12/2013	HĐND huyện
21	Nghị quyết	01/2014/NQ-HĐND	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2014	27/6/2014	HĐND huyện
22	Nghị quyết	02/2014/NQ-HĐND	Về quyết toán ngân sách địa phương năm 2013	27/6/2014	HĐND huyện
23	Nghị quyết	03/2014/NQ-HĐND	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 và danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015 thuộc các nguồn vốn được phân	27/6/2014	HĐND huyện

			cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý		
24	Quyết định	01/2014/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện	01/7/2014	UBND huyện
25	Quyết định	1093/QĐ-UBND	Ban hành Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cộng đồng dân cư khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2015 và định hướng đến 2020.	23/5/2014	UBND huyện



PHỤ LỤC

TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT TẠI BỘ PHẬN “MỘT CỬA” CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Báo cáo sơ bộ BC-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2014 của UBND huyện)

STT	Đơn vị	Diện tích Bộ phận “Một cửa”	Trang bị cơ sở vật chất
01	Phước An	40m ²	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay
02	Phước Thành	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Điều Trị	Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân
04	Phước Nghĩa	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	32m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân
06	Phước Lộc	16m ²	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	18m ²	Máy quạt, bàn làm việc, ghế ngồi đợi cho công dân.
08	Phước Sơn	16m ²	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thủ tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	22m ²	Bàn, ghế, tủ, máy quạt, máy vi tính, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn, đồng phục.
12	Phước Quang	45,5 m ²	Bàn, ghế, máy quạt, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy Phước	36m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.